

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà S trình bày bổ sung: Hai người sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nguyên nhân ly thân là ông Đ ghen tuông vô cớ, có hành vi bạo lực gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Đ được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Bà S và ông Đ có đăng ký kết hôn theo quy định, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tuy ông Đ không có ý kiến, nhưng qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp, xác định được 02 người đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà S được ly hôn đối với ông Đ.

[3] Các đương sự có 02 người con chung. Các cháu đều hơn 07 tuổi hiện do ông Đ nuôi dạy. Khi ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được sống với cha. Bà S không có yêu cầu nuôi con, nên không xem xét. Ông Đ không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Bà S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[5] Bà S là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà S tạm ứng án phí được khấu trừ.

[6] Tại phiên tòa: Bà S có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án; ông Đ vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, các điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Phan Văn Đ.
2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thu S được ly hôn với ông Phan Văn Đ.
3. Ông Đ được quyền tiếp tục nuôi 02 người con chung, gồm Phan Huỳnh N, sinh ngày 30/10/2003 (giới tính: Nữ) và Phan Trường G, sinh ngày 20/01/2006 (giới tính: Nam).

4. Bà S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Bà S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà S nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005574 ngày 02/7/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Bà S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế